

Tính vị, quy kinh

Vị đắng, tính bình. Vào các kinh can, thận.

Công năng, chủ trị

Giải độc, tiêu thũng, tán ứ chi thống, khu phong trừ thấp. Chủ trị: Đau xương khớp do phong thấp, đau lưng gối, viêm đường tiết niệu, bạch đới, rắn cắn. Còn có tác dụng hạ cholesterol máu, hạ huyết áp.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng 9 g đến 12 g, dạng hãm, sắc. Thường phối hợp với các vị thuốc khác.

NGA TRUẬT (Thân rễ)

Curcumae zedoariae Rhizoma

Nghệ đen, Ngải tím

Thân rễ (thường gọi là củ) được làm khô của cây Nga truật [*Curcuma zedoaria* (Christm.) Roscoe], họ Gừng (Zingiberaceae). Thu hoạch vào mùa đông đến cuối mùa xuân, khi phần trên mặt đất khô héo. Đào lấy thân rễ, loại bỏ rễ con và tạp chất, rửa sạch, phơi hoặc sấy khô.

Mô tả

Thân rễ hình trứng, dài 4 cm đến 6 cm, đường kính 2,5 cm đến 4 cm, mặt ngoài màu nâu, vàng nâu, vàng xám đến màu nâu xám, có những mấu nhô lên, hình vòng, các đốt dài khoảng 5 mm đến 8 mm có những vân nhăn dọc nhỏ, những vết sẹo của rễ đã loại đi và vết nhô ra của nhánh ngang. Nhìn qua kính lúp, thấy mặt ngoài thân rễ phủ những lông thô. Chất rắn như sừng, khó cắt. Mặt cắt ngang màu nâu xám, có một vòng nâu xám nhạt ở giữa, phân cách trụ dày với phần vỏ dày 2 mm đến 5 mm. Mùi thơm nhẹ, đặc biệt, vị mát lạnh, hăng, cay, đắng.

Ghi chú: Loại củ có vỏ màu vàng nâu bên trong có màu xanh xám, có mùi thơm đặc biệt, chất rất cứng, được thu hoạch vào cuối mùa xuân là loại tốt.

Vị phẫu

Mặt cắt ngang thân rễ: Một số lớp vỏ bao (chu bì), lớp vỏ rộng, hóa gỗ, có những bó mạch nhỏ và to nằm rải rác. Lớp tương tự nội bì gồm các tế bào thành mỏng. Kế tiếp là một đám những bó mạch không đều, tập trung sát trung trụ gần như tạo thành vòng tròn. Trong mô mềm rải rác có những tế bào chứa tanin và những ống dầu to, dễ thấy. Tế bào mô mềm chứa đầy những hạt tinh bột đơn, hạt tinh bột có rốn dạng điểm lệch tâm.

Bột

Màu vàng nâu, mùi thơm nhẹ, vị hăng, cay, đắng. Soi kính hiển vi thấy: Mảnh mô mềm gồm những tế bào có thành mỏng chứa các hạt tinh bột đã bị hồ hóa (dược liệu đã đồ chín). Nhiều hạt tinh bột đơn bị hồ hóa không còn nhìn rõ vân và rốn. Mảnh mạch xoắn, mạch vạch. Bó sợi nhỏ.

Độ ẩm

Không quá 13,0 % (Phụ lục 12.13). Dùng 10 g bột dược liệu.

Tạp chất (Phụ lục 12.11)

Gốc thân, vảy lá còn sót lại: Không quá 1,0 %.

Tạp chất khác: Không quá 1,0 %.

Tro toàn phần

Không quá 7,0 % (Phụ lục 9.8).

Định lượng

Tiến hành theo phương pháp định lượng tinh dầu trong dược liệu (Phụ lục 12.7).

Hàm lượng tinh dầu không được ít hơn 1,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Chế biến

Khi dùng làm thuốc thì tẩm giấm hoặc đồng tiện sao.

Nếu dùng phương pháp tử chế như Hương phụ thì Nga truật cho kết quả điều trị tốt hơn.

Nếu làm thuốc hoàn thì tán thành bột sau khi đã tẩm sao.

Nga truật tẩm giấm sao (Thổ Nga truật): Sau khi thu hoạch củ còn tươi, rửa sạch, bỏ hết rễ con và tạp chất, thái lát phơi khô. Khi dùng làm thuốc thì tẩm giấm. Nếu là củ đã phơi khô, rửa sạch, đồ mềm, thái lát, phơi khô rồi tẩm giấm. Cứ 600 g Nga truật phiến dùng 160 ml giấm pha với 160 ml nước sạch, trộn đều với dược liệu, để ngấm hết dịch giấm (01 đêm), sao khô để dùng hoặc đun dược liệu cùng dịch giấm đến cạn, phơi khô để dùng. Tẩm giấm để giảm độ cay, đưa thuốc vào phần gan để thông huyết.

Nga truật tẩm đồng tiện sao (Phụ lục 12.20): Có thể tẩm nước đồng tiện, sao khô, dùng chống huyết khối.

Bảo quản

Dược liệu chưa chế biến: Trong đồ đựng kín, để nơi khô, tránh mốc.

Dược liệu đã chế biến: Để trong đồ đựng kín, tránh để mất tinh dầu và ẩm mốc, nên dùng trong 90 ngày sau khi chế.

Tính vị, quy kinh

Vị đắng, cay, tính ôn. Vào các kinh can.

Công năng, chủ trị

Hành khí, thông huyết, tiêu tích, chi thống. Chủ trị: Huyết tích đau bụng, bế kinh, tích tụ thức ăn không tiêu, đau bụng, hoắc loạn.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 6 g đến 8 g, dạng thuốc sắc hay hoàn tán theo yêu cầu của bài thuốc.

Kiêng kỵ

Có tích trệ nhưng cơ thể hư yếu không nên dùng, nếu dùng phải phối hợp với Nhân sâm, Bạch truật.

Ghi chú

Thân rễ (còn gọi là củ) của cây *Curcuma aeruginosa* Roxb.; *Curcuma aromatica* Salisb.; *Curcuma kwangsiensis* S.G. Lee et C.F.Liang) có hình dạng và kích thước của thân rễ/củ trông giống với loài Nga truật (*Curcuma zedoaria* (Christm.) Roscoe) và cũng được dùng với tên “Nga truật”. Cần chú ý để tránh nhầm lẫn.